TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST Ngày 29-02-2024 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Ông Phạm Mạnh Hùng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huang Ming A; nơi cư trú: Số 46 ngõ 244 đường X, lô 001, phường Y, khu W, thành phố Z, Đài Loan; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Mến B; ĐKHKTT: Thôn M, xã N, huyện O, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện tại: Số 42/36 P, phường Q, quận R, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là Anh Huang Ming A trình bày:

Anh Huang Ming A và Chị Lê Thị Mến B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam vào ngày 14/11/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa hợp đến cuối năm 2019, Anh Huang Ming A trở về Đài Loan sinh sống và làm việc, Chị B vẫn ở lại Việt Nam. Thời gian xa cách dẫn đến việc hai vợ chồng phát sinh

nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, khoảng cách địa lý xa xôi khiến vợ chồng không thể chăm sóc cho nhau. Vợ chồng không tìm được biện pháp gì để hàn gắn và cùng thống nhất ly hôn để giải thoát cho nhau. Do vậy, Anh Huang Ming A đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với Chị Lê Thị Mến B để nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Huang Ming A và Chị Lê Thị Mến B không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Huang Ming A và Chị Lê Thị Mến B không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai đề ngày 10 tháng 01 năm 2024 và ngày 16 tháng 01 năm 2024, Chị Lê Thị Mến B trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Huang Ming A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam vào ngày 14/11/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa hợp đến cuối năm 2019, Anh Huang Ming A trở về Đài Loan sinh sống và làm việc, Chị B ở lại Việt Nam. Thời gian xa cách dẫn đến việc hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, khoảng cách địa lý xa xôi khiến vợ chồng không thể chăm sóc cho nhau. Vợ chồng không tìm được biện pháp gì để hàn gắn và cùng thống nhất ly hôn để giải thoát cho nhau. Do vậy, Chị Lê Thị Mến B đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với Huang Ming Hsiung để nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Lê Thị Mến B và Anh Huang Ming A không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Mến B và Anh Huang Ming A không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn. Nguyên đơn Anh Huang Ming A có nơi cư trú tại Đài Loan, bị đơn là Chị Lê Thị Mến B hiện đang làm việc tại Hải Phòng. Do vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Anh Huang Ming A và Chị Lê Thị Mến B nhưng cùng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Toà án nhân dân

thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt Anh Huang Ming A và Chị Lê Thị Mến B theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện Anh Huang Ming A và Chị Lê Thị Mến B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam vào ngày 14/11/2018. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và bị đơn, nhận thấy: Sau khi kết hôn, Anh Huang Ming A và Chị B nhận ra có sự bất đồng về quan điểm sống dẫn đến việc hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay Anh Huang Ming A yêu cầu xin ly hôn với Chị B, Chị B đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh chị được ly hôn với nhau. Xét thấy, cả hai anh chị đều xác định do khoảng cách địa lý xa xôi nên vợ chồng không thể chăm sóc cho nhau, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn. Do đó, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Huang Ming A đối với Chị Lê Thị Mến B.

[4] Về con chung: Anh Huang Ming A và Chị Lê Thị Mến B cùng xác nhận anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Huang Ming A và Chị Lê Thị Mến B cùng xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn ly hôn sơ thẩm: Anh Huang Ming A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Huang Ming A và Chị Lê Thị Mến B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Huang Ming A.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Huang Ming A được ly hôn Chị Lê Thị Mến B.

1.2. Về con chung: Anh Huang Ming A và Chị Lê Thị Mến B cùng xác nhận anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Huang Ming A và Chị Lê Thị Mến B cùng xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Huang Ming A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000105 ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Huang Ming A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Huang Ming A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Chị Lê Thị Mến B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phích

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Hùng **Nguyễn Thị Hồng Thúy** **Phạm Văn Phích**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phích

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp